

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Trương Đình T2 - thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; Vắng.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Bà Dương Thị Lệ H2, sinh năm 1953; địa chỉ: CA 91731 USA. Vắng.
- Ông Dương Thế H3, sinh năm 1954; địa chỉ: Australia. Vắng.
- Ông Dương Thế H4 (Dương Đ), sinh năm 1958; địa chỉ: Australia. Vắng.

- Ông Dương Thế H5, sinh năm 1961; địa chỉ: Australia. Vắng.
- Bà Dương Thị Lệ H6, sinh năm 1963; địa chỉ: Australia.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Dương Thị Lệ H6: Ông Dương Thế H (theo văn bản ủy quyền ngày 26/7/2011). Có mặt.

- Ông Dương Thế H7, sinh năm 1965; Địa chỉ: Australia. Vắng.
- Ông Dương Thế H8, sinh năm 1968; Địa chỉ: Australia. Vắng.
- Ông Lưu Văn T3, sinh năm 1961; Địa chỉ: thành phố T12, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lưu Văn T3: Ông Dương Thế H (theo văn bản ủy quyền ngày 28/3/2016). Có mặt.

- Ông Lưu Văn T4, sinh năm 1964; Địa chỉ: thành phố T12, tỉnh Phú Yên

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lưu Văn T4: Ông Dương Thế H (theo văn bản ủy quyền ngày 28/3/2016). Có mặt.

- Ông Ngô M, sinh năm 1966; Địa chỉ: 104B Đường P, phường V2, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng.

- Ông Phạm Ngọc Q, sinh năm 1959. Vắng.

- Bà Vũ Bích V1, sinh năm 1959. Vắng.

Cùng địa chỉ: phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Ông Nguyễn Lý Thiện Q1, sinh năm 1970. Vắng.

- Bà Phan Kiều T5, sinh năm 1973. Vắng.

Cùng địa chỉ: Tổ 16, khu vực V4, phường V3, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

**** Người kháng cáo:*** nguyên đơn ông Dương Thế H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn ông Dương Thế H trình bày:***

Ông Dương Thế H là con của ông Dương Thế H9, chết năm 2004 và bà Lê Thị H10, chết năm 1992. Ông H9 và bà H10 có tất cả 09 người con chung gồm ông Dương Thế H, bà Dương Thị Lệ H2, ông Dương Thế H3, ông Dương

Thế H4 (Dương Đ), ông Dương Thế H5, bà Dương Thị Lệ H6, ông Dương Thế H7, bà Dương Thị Lệ H1 và ông Dương Thế H8. Ngoài ra, ông Dương Thế H9 còn có 02 người con riêng với bà Lưu Thị T6 (đã chết) là ông Lưu Văn T3 và ông Lưu Văn T4.

Khi còn sống, ông Dương Thế H9 và bà Lê Thị H10 có tạo lập khối tài sản là nhà đất tọa lạc tại 72E Đường Y, thành phố N, đã được Sở Xây dựng và Công trình đô thị tỉnh Phú Khánh cấp giấy đăng ký trước bạ ngày 12/3/1988. Năm 1991, cha mẹ tôi được Nhà nước cho xuất cảnh sang Úc, nên đã lập giấy ủy quyền quản lý, sử dụng nhà đất tại 72E Đường Y, thành phố N cho bà Dương Thị Lệ H1, có sự chấp thuận hợp lệ của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa và được Phòng công chứng Nhà nước chứng thực ngày 13/01/1992. Nội dung giấy ủy quyền thể hiện rõ việc bà H1 chỉ có trách nhiệm quản lý, sử dụng nhà đất; thực hiện các thủ tục hành chính, nộp thuế và các nghĩa vụ khác với Nhà nước trong thời gian ông H9, bà H10 ở nước ngoài. Ngày 11/4/1992, bà H10 chết. Ngày 06/6/1992, ông H9 xuất cảnh sang Úc.

Ngày 03/02/1998, ông Dương Thế H9 có làm hợp đồng ủy quyền cho bà Dương Thị Lệ H1 được đứng tên hoàn tất các thủ tục và làm chủ sở hữu toàn bộ phần tài sản thuộc sở hữu và phần di sản mà ông H9 được thừa hưởng của bà Lê Thị H10 trong căn nhà 72E Đường Y, thành phố N. Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi được Công chứng Nhà nước chứng nhận.

Vì xa quê hương nên ngày 24/8/1999, ông H có làm giấy thuận tình nhượng quyền thừa kế đối với phần thừa kế ông được hưởng của bà Lê Thị H10 cho bà Dương Thị Lệ H1. Ông H xác định chỉ nhượng quyền thừa kế cho bà H1, chứ không được hưởng thừa kế. Ông không hiểu vì lý do gì mà bà Dương Thị Lệ H1 được Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở 72E Đường Y, Thành phố N. Sau đó, vợ chồng bà H1, ông M chuyển nhượng một phần nhà đất này cho vợ chồng ông Phạm Ngọc Q, bà Vũ Bích V1; hiện nay đang làm thủ tục chuyển nhượng phần nhà đất còn lại cho vợ chồng ông Nguyễn Lý Thiên Q1, bà Phan Kiều T5.

Ông H xác định nhà đất tại 72E Đường Y, Thành phố N, nay là nhà đất tại 72E Đường Y, Thành phố N và nhà đất tại 211B Đường H11, Thành phố N là di sản của ông Dương Thế H9 và bà Lê Thị H10 chết để lại. Ông H9, bà H10 chết không để lại di chúc, yêu cầu Tòa án chia thừa kế theo pháp luật cho các người con của ông H9, bà H10. Tôi có nguyện vọng nhận kỷ phần thừa kế bằng hiện

vật để làm nơi thờ cúng ông bà tổ tiên.

** Bị đơn bà Dương Thị Lệ H1 trình bày:*

Bà Dương Thị Lệ H1 là con của ông Dương Thế H9 và bà Lê Thị H10. Về thời gian cha mẹ chết, họ tên các người con chung của ông H9 và bà H10 đúng như nguyên đơn trình bày; cha mẹ không có con riêng, con nuôi nào.

Khi cha mẹ còn sống có tạo lập nhà đất tại 72E Đường Y, Thành phố N theo giấy đăng ký trước bạ năm 1988. Năm 1992, bà H10 chết, không để lại di chúc. Do cha bà là ông H9 và các anh chị em của bà đã định cư ở nước ngoài nên tất cả đã tặng cho, nhường quyền thừa kế cho bà toàn bộ nhà đất tọa lạc tại 72E Đường Y, Thành phố N. Vì vậy, bà đã hoàn tất thủ tục đăng ký sang tên và được UBND tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận số 1279/99 ngày 24/12/1999 đối với nhà đất này.

Năm 2002, bà đã bán một phần (phía sau) nhà đất 72E Đường Y, Thành phố N (nay là 211B Đường H11, Thành phố N) cho vợ chồng ông Phạm Ngọc Q, bà Vũ Bích V1; vợ chồng ông Q đã được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất năm 2002. Năm 2010, bà bán phần nhà đất còn lại (hiện nay 72E Đường Y, Thành phố N) cho ông Nguyễn Lý Thiện Q1 và bà Phan Kiều T5 nhưng chưa làm xong thủ tục sang tên chủ quyền nhà đất do có tranh chấp.

Tóm lại, kể từ năm 1999, toàn bộ nhà đất tại 72E Đường Y, Thành phố N là tài sản của bà, bà được toàn quyền định đoạt đối với nhà đất này. Nhà đất này không còn liên quan gì đến cha mẹ và các anh chị em của bà. Ngoài ra, bà Lê Thị H10 chết năm 1992, nên đến nay đã hết thời hiệu khởi kiện chia thừa kế đối với phần tài sản của bà H10. Do đó, bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện chia di sản thừa kế của ông Dương Thế H.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Dương Thị Lệ H6 và người đại diện theo ủy quyền ông Dương Thế H trình bày:

Bà Dương Thị Lệ H6 là con của ông Dương Thế H9 và bà Lê Thị H10. Về thời gian cha mẹ chết, họ tên của các người con chung của ông H9 với bà H10 và họ tên các người con riêng của ông H9 đúng như nguyên đơn trình bày.

Khi còn sống, cha mẹ bà H6 có tạo lập khối tài sản là nhà đất tại 72E Đường Y, Thành phố N, nay là 72E Đường Y, Thành phố N và 211B Đường H11, Thành phố N. Cha mẹ bà H6 không lập bất kỳ văn bản sang nhượng, thế chấp, tặng cho, cho thuê, cho ở nhờ đối với khối tài sản trên cho đến khi cha mẹ

chuẩn bị đi xuất cảnh sang Úc, cha mẹ có lập giấy ủy quyền quản lý, sử dụng nhà đất tại 72E Đường Y, Thành phố N cho bà Dương Thị Lệ H1; văn bản được lập ngày 16/12/1991, được chứng thực ngày 13/01/1992. Cha mẹ chết không để lại di chúc.

Cuối năm 1999, bà Dương Thị Lệ H1 có đề nghị là cần sửa nhà, nên các anh em bà H6 thống nhất làm giấy ủy quyền thừa kế về ngôi nhà 72E Đường Y, Thành phố N cho bà H1 sử dụng ở, trông coi nhà, nhưng không được mua bán, chuyển nhượng dưới mọi hình thức; vì tin tưởng nên khi ký bà H6 không đọc nội dung văn bản. Bản thân bà H6 không hề lập văn bản ủy quyền nhường phần hưởng di sản thừa kế cho bà Dương Thị Lệ H1; cũng không hề ký tên trong Hợp đồng ủy quyền lập ngày 03/02/1998 và Giấy cho tặng nhà lập ngày 12/8/1999.

Việc bà H1 chuyển nhượng nhà đất này cho ai không thì bà H6 không rõ. Bà H6 đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Dương Thế H về việc chia thừa kế tài sản đối với nhà đất tại 72E Đường Y, Thành phố N và 211B Hoàng

Văn Thụ, Thành phố N của cha mẹ để lại. Trường hợp, Tòa án chia di sản thừa kế

thì bà H6 có nguyện vọng nhận bằng hiện vật để làm nơi thờ cúng.

- Ông Dương Thế H7, ông Dương Thế H4 (Dương Đ) trình bày:

Các ông là con của ông Dương Thế H9 và bà Lê Thị H10. Về thời gian cha mẹ chết; họ tên các người con chung của cha mẹ đúng như nguyên đơn trình bày; cha mẹ không có con nuôi, con riêng.

Khi cha mẹ còn sống có tạo lập khối tài sản là nhà đất tại 72E Đường Y, Nha

T5, nay là 72E Đường Y, Thành phố N và 211B Đường H11, Thành phố N.

Ông Dương Thế H7 khai: Năm 1999, các anh em ông có làm một giấy ủy quyền thừa kế về ngôi nhà 72E Đường Y, Thành phố N cho bà Dương Thị Lệ H1 sử dụng ở, trông coi nhà, nhưng không được mua bán, chuyển nhượng dưới mọi hình thức. Ngoài ra, ông H7 không hề ký tên vào một văn bản nào khác có liên quan đến nhà đất này.

Ông Dương Thế H4 khai: Năm 1992, khi cha mẹ ông chuẩn bị xuất cảnh đi nước ngoài, ông H9, bà H10 có lập giấy ủy quyền quản lý, sử dụng nhà đất tại 72E Đường Y, Thành phố N cho bà Dương Thị Lệ H1; bà H1 không được sang nhượng, mua bán, cầm thế dưới bất kỳ hình thức nào; văn bản có chữ ký của

ông H9, bà H10, ông H, bà H1.

Khoảng năm 1998-1999, ông Dương Thế H3 có làm giấy ủy quyền cho bà Dương Thị Lệ H1 được quyền sử dụng, sửa chữa, nhưng không được mua bán, sang nhượng dưới bất kỳ hình thức nào. Là chỗ anh em, nên ông tin tưởng ký vào tờ giấy ủy quyền mà không để ý về nội dung; văn bản này có chứng thực của Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Sydney. Ông Dương Thế H3 là người giữ tất cả các giấy tờ này, bản thân ông H4 không giữ văn bản nào. Ông không hiểu vì sao mà lại có hợp đồng ủy quyền, giấy tặng cho nhà.

Việc bà Dương Thị Lệ H1 chuyển nhượng nhà đất cho người khác các ông không rõ.

Các ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Dương Thế H về việc chia thừa kế tài sản đối với nhà đất tại 72E Đường Y, Thành phố N và 211B Đường H11, Thành phố N của cha mẹ để lại. Trường hợp, Tòa án chia di sản thừa kế thì các ông có nguyện vọng nhận bằng hiện vật để làm nơi thờ cúng.

- Ông Dương Thế H5 trình bày:

Ông là con của ông Dương Thế H9 và bà Lê Thị H10. Về thời gian cha mẹ chết, các người con chung của cha mẹ đúng như nguyên đơn trình bày; cha mẹ không có con nuôi, con riêng.

Khi còn sống, cha mẹ có tạo lập khối tài sản là nhà đất tại 72E Đường Y, Thành phố N, nay là 72E Đường Y, Thành phố N và 211B Đường H11, Thành phố N.

Việc ông Dương Thế H khởi kiện đối với bà Dương Thị Lệ H1 liên quan đến việc chia di sản thừa kế của cha mẹ để lại, ông không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Trường hợp, Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia di sản thừa kế của ông Dương Thế H thì thôi; nhưng nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu chia di sản thừa kế, thì toàn bộ kỷ phần thừa kế mà ông được nhận theo quy định của pháp luật, ông tự nguyện cho bà Dương Thị Lệ H1.

- Bà Dương Thị Lệ H2, ông Dương Thế H3 và ông Dương Thế H8 trình bày:

Các ông bà là con ông Dương Thế H9 và bà Lê Thị H10. Về thời gian cha mẹ chết, họ tên các người con chung của cha mẹ đúng như nguyên đơn trình bày; cha mẹ không có con riêng, con nuôi.

Khi còn sống, cha mẹ các ông bà có tạo lập khối tài sản là nhà đất tại 72E Đường Y, Thành phố N; đã được đăng ký trước bạ năm 1988. Cha mẹ các ông

bà chết không để lại di chúc. Sau khi bà H10 chết, ông H9 cùng các con là các ông bà Dương Thế H3, Dương Thế H4, Dương Thế H7, Dương Thị Lệ H6, Dương Thế H5, Dương Thế H8 đã làm giấy trao tặng quyền sở hữu và thừa hưởng nhà đất 72E Đường Y, Thành phố N cho bà Dương Thị Lệ H1 có xác nhận của Tổng lãnh sự quán của Việt Nam tại Úc ngày 13/8/1999; những người không về nước được thì đã tự viết giấy riêng để cho bà Dương Thị Lệ H1 được hưởng thừa kế. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh Khánh Hòa đã cấp giấy chứng nhận số 1279/99 ngày 24/12/1999 cho bà Dương Thị Lệ H1. Do đó, bà H1 là chủ sở hữu hợp pháp đối với nhà đất tại 72E Đường Y, Thành phố N; là người trực tiếp quản lý, sử dụng nhà đất này. Việc bà H1 sang nhượng nhà đất tại 72E Đường Y, Thành phố N cho người khác các ông bà có nghe nói, nhưng không rõ việc mua bán như thế nào.

Các ông bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Dương Thế H về việc chia thừa kế là nhà đất tại 72E Đường Y, Thành phố N. Bởi vì, thời hiệu yêu cầu chia di sản thừa kế của bà Lê Thị H10 đã hết; phần tài sản của ông H9, ông H9 đã cho bà H1 nên không còn di sản để chia. Trường hợp, Tòa án chia di sản thừa kế thì các ông bà không nhận kỷ phần thừa kế; phần thừa kế của các ông bà đã thuộc về bà H1 từ năm 1999.

- Ông Lưu Văn T3, ông Lưu Văn T4 và người đại diện theo ủy quyền ông Dương Thế H trình bày:

Trước năm 1975, bà Lưu Thị T6 (đã chết năm 2010) và ông Dương Thế H9 là bạn bè với nhau. Mặc dù ông Dương Thế H9 đã có vợ là bà Lê Thị H10 và các con sinh sống tại nhà 72E Đường Y, Thành phố N, nhưng giữa ông H9 và bà T6 có quan hệ ngoại hôn sinh ra hai anh em ông T3, ông T4 theo họ mẹ.

Việc ông H9 có con riêng với bà T6, gia đình nội, ngoại phía ông H9 biết và đều thừa nhận các ông Lưu Văn T3, Lưu Văn T4 là con của ông H9. Chính vì vậy, mà hai bên thường xuyên qua lại thăm hỏi, giúp đỡ nhau. Khi bà Lê Thị H10, ông Dương Thế H9 qua đời, anh em ông T3, ông T4 đều về căn nhà 72E Đường Y, Thành phố N để dự tang. Anh em ông T3, ông T4 có xin trưởng nam ông Dương Thế H cho anh em ông lập bàn thờ ông Dương Thế H9 tại nhà riêng ở T12; thực tế đã thờ hơn 6 năm nay.

Theo các ông thì nhà đất tại 72E Đường Y, Phường Sài, Thành phố N là tài sản do ông Dương Thế H9, bà Lê Thị H10 tạo lập. Ông H9, bà H10 chết không để lại di chúc.

Nay các ông có nguyện vọng nhận kỷ phần thừa kế đối với tài sản của ông

Dương Thế H9 chết để lại theo quy định của pháp luật và xin nhận bằng hiện vật.

- Ông Ngô M trình bày:

Ông là chồng của bà Dương Thị Lệ H1. Nguồn gốc nhà đất tại 72E Đường Y, Thành phố N là của ông Dương Thế H9 và bà Lê Thị H10 tạo lập. Bà H10 chết năm 1992, không để lại di chúc, ông H9 và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà H10 đã tặng cho, nhường quyền thừa kế cho bà H1. Riêng phần tài sản của ông H9, ông H9 cũng có giấy tặng cho bà H1 quyền sở hữu. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh Khánh Hòa đã cấp giấy chứng nhận cho bà Dương Thị Lệ H1 đối với nhà đất tại 72E Đường Y, Thành phố N năm 1999.

Năm 2001, vợ chồng ông bán cho ông Phạm Ngọc Q và bà Vũ Bích V1 một phần diện tích nhà đất tại 211B Đường H11, Thành phố N với giá 140.000.000 đồng, số tiền này vợ ông nhận và sử dụng. Năm 2010, vợ chồng ông tiếp tục chuyển nhượng cho ông Nguyễn Lý Thiện Q1 và bà Phan Kiều T5 nhà đất tại 72E Đường Y, Thành phố N. Ông chỉ ký tên vào Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, không biết giá bao nhiêu, chỉ nghe nói trên 05 tỷ đồng, số tiền này vợ ông nhận và sử dụng; ông không liên quan gì.

- Ông Phạm Ngọc Q, bà Vũ Bích V1 trình bày:

Năm 2001, vợ chồng ông có mua một phần đất phía sau thuộc nhà 72E Đường Y, Thành phố N (nay là số nhà 211B Đường H11, Thành phố N) của vợ chồng ông M, bà H1 với giá 140.000.000 đồng và đã được UBND tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ngày 13/3/2002. Năm 2007, vợ chồng ông tiến hành xây lại nhà theo giấy phép xây dựng số 131/GPXD ngày 28/3/2007 do UBND Tp. Thành phố N cấp để cho cha mẹ ông bà ở, sau đó cho Công ty xổ số kiến thiết Ninh Thuận thuê làm văn phòng đại diện. Từ khi mua nhà cho đến nay, không có ai tranh chấp gì về nhà đất này. Vì vậy, đề nghị Tòa án giải quyết đảm bảo quyền lợi của vợ chồng ông.

- Ông Nguyễn Lý Thiện Q1, bà Phan Kiều T5 trình bày:

Vợ chồng ông có mua nhà đất tại 72E Đường Y, Thành phố N của vợ chồng ông Ngô M, bà Dương Thị Lệ H1 vào tháng 9/2010 với giá 5.300.000.000 đồng; việc mua bán là hoàn toàn hợp pháp, đã được Phòng công chứng số 01 chứng nhận. Vợ chồng ông đã giao đủ tiền cho vợ chồng bà H1; hiện hồ sơ mua nhà đất đã chuyển sang phòng một cửa UBND Tp. Thành phố N để làm thủ tục sang tên; Vợ chồng ông đã đóng xong lệ phí trước bạ. Do nhà đất đang tranh chấp nên Cơ quan có thẩm quyền không làm thủ tục sang tên cho vợ

chồng ông; đề nghị Tòa án bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của vợ chồng ông.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện chia di sản thừa kế của ông Dương Thế H9 và bà Lê Thị H10 để lại là nhà đất tại 72E Đường Y, Thành phố N và nhà đất tại 211B Đường H11, Thành phố N theo pháp luật. Nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện đòi lại tài sản là nhà đất tại 72E Đường Y, Thành phố N và nhà đất tại 211B Đường H11, Thành phố N.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2017/DS-ST ngày 18/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 217 và khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009.

Tuyên xử:

Không chấp nhận thay đổi yêu cầu khởi kiện về việc: “Đòi tài sản” là nhà đất tại 72E Đường Y, Thành phố N và nhà đất tại 211B Đường H11, Thành phố N của nguyên đơn Ông Dương Thế H với bị đơn là bà Dương Thị Lệ H1.

Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự đối với yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp thừa kế tài sản” là nhà, đất tại 72E Đường Y, Phường Sài, Thành phố N, Khánh Hòa của nguyên đơn ông Dương Thế H với bị đơn là bà Dương Thị Lệ H1.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hủy bỏ áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, phần chi phí giám định, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ông Dương Thế H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

- Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Dương Thế H; giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Xét kháng cáo của nguyên đơn, ông Dương Thế H nhận thấy:

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 17/5/2017, nguyên đơn ông Dương Thế H rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện ban đầu về việc “Tranh chấp thừa kế tài sản” và thay đổi yêu cầu khởi kiện về “Đòi lại tài sản” là nhà đất tại 72E Đường Y, Thành phố N, Khánh Hòa và nhà đất tại 211B Đường H11, Thành phố N, Khánh Hòa đối với bà Dương Thị Lệ H1. Xét thấy việc rút yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp thừa kế tài sản” của nguyên đơn ông Dương Thế H là hoàn toàn tự nguyện, nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận và đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện này là đúng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời không chấp nhận yêu cầu thay đổi “Đòi lại tài sản”, vì vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu là đúng quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Dương Thế H.

[2] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, nên ông Dương Thế H phải chịu án phí phúc thẩm.

[3] Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của nguyên đơn ông Dương Thế H; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 217 và khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; tuyên xử:

Không chấp nhận thay đổi yêu cầu khởi kiện về việc: “Đòi tài sản” là nhà đất tại 72E Đường Y, Thành phố N và nhà đất tại 211B Đường H11, Thành phố N của nguyên đơn ông Dương Thế H với bị đơn là bà Dương Thị Lệ H1.

Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự đối với yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp thừa kế tài sản” là nhà, đất tại 72E Đường Y, Thành phố N, Khánh Hòa của nguyên đơn ông Dương Thế H với bị đơn là bà Dương Thị Lệ H1.

[2] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Ông Dương Thế H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm; Đã nộp đủ tại Biên lai thu tạm ứng

án phí, lệ phí Tòa án số 0000234 ngày 05/6/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

[3] Các Quyết định khác của Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2017/DS-ST ngày 18/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; P.HCTP; LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tào